

Phụ lục I.1

CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐIỀU KIỆN KINH DOANH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG AN

Mục 1

PHÂN QUYỀN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. LĨNH VỰC VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ

Thủ tục thu hồi vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ

Việc thu hồi vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ trong phạm vi quản lý của Bộ Công an quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 thuộc thẩm quyền của Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an cấp tỉnh nơi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng trụ sở.

Mục 2

CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. LĨNH VỰC VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ

I. Không thực hiện Thu hồi giấy phép kinh doanh công cụ hỗ trợ quy định tại khoản 4 Điều 9 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

II. Không thu hồi công cụ hỗ trợ đối với tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sửa chữa công cụ hỗ trợ trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền đã thu hồi giấy phép kinh doanh công cụ hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

III. Không thực hiện thủ tục Cấp giấy phép kinh doanh công cụ hỗ trợ quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9, khoản 14, điểm c khoản 15, điểm b khoản 16 Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự số 118/2025/QH15.

IV. Không thực hiện thủ tục Cấp lại giấy phép kinh doanh công cụ hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

V. Hồ sơ thủ tục trang bị vũ khí quân dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

Văn bản đề nghị, trong đó ghi rõ tên, địa chỉ của cơ quan, đơn vị có nhu cầu trang bị, doanh nghiệp bán vũ khí quân dụng, họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật và người đến liên hệ, lý do, số lượng, chủng loại, nhãn hiệu vũ khí quân dụng, thông tin về việc lãnh đạo Bộ, ngành đồng ý trang bị số lượng, chủng loại, nhãn hiệu vũ khí quân dụng.

VI. Hồ sơ thủ tục trang bị vũ khí thể thao quy định tại điểm a khoản 1 Điều 25 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

Văn bản đề nghị, trong đó ghi rõ tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu trang bị, tổ chức, doanh nghiệp bán vũ khí thể thao và họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật, lý do, số lượng, chủng loại, nhãn hiệu vũ khí thể thao, thông tin về việc cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đồng ý trang bị số lượng, chủng loại, nhãn hiệu vũ khí thể thao.

VII. Hồ sơ thủ tục trang bị công cụ hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 53 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

Văn bản đề nghị, trong đó ghi rõ tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu trang bị và tên, địa chỉ của tổ chức, doanh nghiệp bán công cụ hỗ trợ, lý do, số lượng, chủng loại, nhãn hiệu công cụ hỗ trợ cần trang bị, họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật. Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thành lập lực lượng bảo vệ chuyên trách thì văn bản đề nghị phải bổ sung thông tin số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định thành lập lực lượng bảo vệ chuyên trách.

B. LĨNH VỰC KINH DOANH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ PHÂN TÍCH, TỔNG HỢP DỮ LIỆU

I. Không thực hiện quy định “Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu” tại khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 37, Điều 38, khoản 2, khoản 3 Điều 39, khoản 3 Điều 40, khoản 6 Điều 42 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

II. Không thực hiện quy định “kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu” tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

III. Không thực hiện mẫu TK03 (Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu), TK07 (Tờ khai đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu), GCN03 (Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu), QĐ03 (Quyết định về việc

thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

C. LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

I. Không thực hiện thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm c khoản 5 Điều 18 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15, Điều 10 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Nghị định số 105/2025/NĐ-CP).

II. Không thực hiện thủ tục Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (đối với công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế nhưng chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu) quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

III. Không thực hiện thủ tục Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân quy định tại điểm b khoản 5 Điều 46 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

IV. Hồ sơ thủ tục Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm a khoản 4 Điều 9 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công công trình trong báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở: văn bản đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo Mẫu số PC11 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; giấy tờ hợp pháp về đất đai hoặc văn bản về chủ trương đầu tư, xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung quy định tại điểm e, điểm g khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

V. Hồ sơ thủ tục cấp Giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

1. Đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được sản xuất, lắp ráp trong nước: văn bản đề nghị cấp giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo Mẫu số PC20 kèm theo Nghị định 105/2025/NĐ-CP; kết quả thử nghiệm đúng với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử

nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (cho phép sử dụng kết quả thử nghiệm do tổ chức thử nghiệm nước ngoài thực hiện được đơn phương thừa nhận theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật); chứng nhận xuất xưởng; tài liệu kỹ thuật của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy (nếu có).

2. Đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy nhập khẩu: văn bản đề nghị cấp giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo Mẫu số PC20 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; kết quả đánh giá sự phù hợp đúng với tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ do tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài đã được thừa nhận thực hiện; chứng nhận xuất xứ; tài liệu kỹ thuật của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy (nếu có).

Trường hợp không có kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm nước ngoài thì được sử dụng kết quả thử nghiệm do tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Mục 3

CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

A. LĨNH VỰC VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ

Không thực hiện quy định về điều kiện “chỉ được kinh doanh công cụ hỗ trợ theo giấy phép kinh doanh công cụ hỗ trợ” của tổ chức, doanh nghiệp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 49 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

B. LĨNH VỰC VỀ AN NINH TRẬT TỰ

I. Kinh doanh súng bắn sơn

1. Không thực hiện quy định về ngành nghề kinh doanh súng bắn sơn và phạm vi quản lý tại khoản 8 Điều 3 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (Nghị định số 96/2016/NĐ-CP).

2. Không thực hiện quy định về ngành, nghề kinh doanh súng bắn sơn (trừ cung ứng dịch vụ sử dụng súng bắn sơn) và kinh doanh cung ứng dịch vụ sử dụng súng bắn sơn tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 24 Nghị

định số 96/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 58/2026/NĐ-CP.

3. Không thực hiện quy định về ngành, nghề kinh doanh súng bắn sơn tại điểm đ khoản 10 Điều 25 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

4. Không thực hiện quy định về ngành, nghề kinh doanh súng bắn sơn tại khoản 14 Điều 25 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP .

5. Không thực hiện quy định trách nhiệm của cơ sở kinh doanh súng bắn sơn quy định tại Điều 27 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

6. Không thực hiện điều kiện về an ninh trật tự đối với ngành, nghề kinh doanh súng bắn sơn quy định tại Điều 7 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP và Nghị định số 58/2026/NĐ-CP.

7. Không thực hiện điều kiện về phương án đảm bảo an ninh trật tự đối với ngành, nghề kinh doanh súng bắn sơn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

8. Không thực hiện quy định chỉ cơ sở kinh doanh thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an mới được kinh doanh súng bắn sơn (không bao gồm cơ sở kinh doanh cung ứng dịch vụ sử dụng súng bắn sơn) tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

9. Không thực hiện quy định tại điểm i và điểm k khoản 2 Điều 15 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình (Nghị định số 282/2025/NĐ-CP).

II. Kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên

1. Không thực hiện quy định về ngành nghề kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên và phạm vi quản lý tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

2. Không thực hiện quy định điều kiện về an ninh trật tự đối với ngành, nghề kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên tại Điều 7 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP, Nghị định số 58/2026/NĐ-CP và tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP.

3. Không thực hiện quy định ngành, nghề kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên, gồm: Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán cờ hiệu, đèn, còi phát tín hiệu ưu tiên của xe cơ giới tại điểm c khoản 3 Điều 19 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 58/2026/NĐ-CP.

4. Không thực hiện quy định về ngành, nghề kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên tại điểm a khoản 3 Điều 24 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 58/2026/NĐ-CP.

5. Không thực hiện quy định trách nhiệm của cơ sở kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên tại Điều 31 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

6. Không thực hiện quy định tại điểm m và điểm n khoản 3 Điều 15 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP.

III. Kinh doanh thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động

1. Không thực hiện quy định về ngành nghề kinh doanh thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động và phạm vi quản lý tại khoản 19 Điều 3 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

2. Không thực hiện quy định điều kiện về an ninh trật tự đối với ngành, nghề kinh doanh thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động tại Điều 7 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP và Nghị định số 58/2026/NĐ-CP.

3. Không thực hiện quy định chỉ cơ sở kinh doanh thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an mới được kinh doanh thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

4. Không thực hiện quy định ngành, nghề kinh doanh thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động, gồm: Sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán các thiết bị ngăn chặn tín hiệu liên lạc từ điện thoại di động đến trạm gốc tại điểm c khoản 3 Điều 19 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 58/2026/NĐ-CP.

5. Không thực hiện quy định về ngành, nghề kinh doanh thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 58/2026/NĐ-CP.

6. Không thực hiện quy định trách nhiệm của cơ sở kinh doanh thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động quy định tại Điều 40 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

7. Không thực hiện quy định tại điểm r khoản 3 Điều 15 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP.

C. LĨNH VỰC KINH DOANH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ PHÂN TÍCH, TỔNG HỢP DỮ LIỆU

I. Không thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

II. Không thực hiện quy định tại Điều 29 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.